

BÀN VỀ QUY ĐỊNH TRẦN LÃI SUẤT 20%/NĂM TRONG QUAN HỆ HỢP ĐỒNG VAY TÀI SẢN

LUONG KHAI AN

Đoàn Luật sư TP. Hồ Chí Minh
Ho Chi Minh City Bar Association
Email: khaianlaw@yahoo.com

Tóm tắt

Quan hệ hợp đồng vay tài sản (HĐVTS) có đối tượng là tiền, vật song phổ biến vẫn bằng đồng Việt Nam. Trần lãi suất 20%/ năm quy định cứng nhắc trong luật hiện hành khi thực thi đã bộc lộ những bất hợp lý. Tại thời điểm hiện nay, quy định đang tạo độ chênh khá lớn so với lãi suất cho vay bình quân trên thị trường của các ngân hàng. Do vậy, việc nghiên cứu, định vị tiêu chí hình thành lãi suất của quan hệ hợp đồng này sao cho hợp lý, đưa ra các kiến nghị có cơ sở khoa học còn nhằm hướng đến mục đích xây dựng hệ thống tín dụng lành mạnh, hoạt động có hiệu quả.

Từ khóa: lãi suất, trần lãi suất, lãi suất cho vay, vay tài sản

Abstract

The objects of property loan agreement-induced relations may be financial and physical matters, but most oftenly Vietnamese currency. The rigid interest rate ceiling (IRC) of 20% per year in the current law has created a relatively big gap with the average interest rate in the market of banking institutions. Therefore, the research aims to contribute to the construction of aim to contri at the goal of constructing a healthy, effective credit system.

Keywords: interest rate, ceiling rate, lending rate, property lending

Ngày nhận bài: 20/12/2020

Ngày duyệt đăng: 02/4/2020

1. Thực trạng quy định về trần lãi suất trong quan hệ hợp đồng vay tài sản

1.1. Quy định theo Bộ luật Dân sự năm 2015

Theo Bộ luật Dân sự năm 2015 (BLDS năm 2015), các bên tự thỏa thuận lãi suất nhưng không được vượt quá 20%/ năm của khoản tiền vay. Trường hợp giao dịch không xác định rõ lãi suất và có tranh chấp thì lãi suất được xác định bằng 50% mức nêu trên (Điều 468 BLDS năm 2015). Bằng quy định này, nhà làm luật dân sự đã thiết lập cơ chế cho phép các bên tự thỏa thuận lãi suất, đồng thời ấn định lãi suất cho vay tối đa (còn gọi là “trần lãi suất” - gọi tắt TLS) để bảo vệ quyền lợi bên vay, phần lãi suất vượt mức tối đa này nếu bên cho vay đã nhận thì được trừ vào tiền gốc, còn dư thì được trả cho bên vay.¹ Mức lãi này còn là cơ sở để ấn định lãi suất do chậm thực hiện nghĩa vụ thanh toán trong các hoạt động kinh doanh (khoản 2, Điều 468 BLDS năm 2015; điểm a, khoản 1, Điều 13 Nghị quyết số 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/1/2019 hướng dẫn áp dụng

¹ Điều 9 Nghị quyết số 01/2019/NQ-HĐTP.

một số quy định của pháp luật về lãi, lãi suất, phạt vi phạm); truy cứu trách nhiệm hình sự (đối với hành vi cho vay vượt gấp 05 năm lần lãi suất cho phép và thu lợi bất chính trên 30 triệu đồng theo Điều 201 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017)). Ngoài ra, trong lĩnh vực thanh toán thương mại, lãi suất chậm thực hiện nghĩa vụ thanh toán dựa theo lãi suất trung bình do các ngân hàng thương mại (NHTM) trên địa bàn ấn định (Điều 306 Luật Thương mại năm 2005). Trong lĩnh vực cho vay ngân hàng, lãi suất do các bên thỏa thuận (khoản 2, Điều 91 Luật Các Tổ chức tín dụng năm 2010 (sửa đổi, bổ sung năm 2017)).

Cấu trúc lãi suất như trên đã tạo ra sự bất hợp lý giữa lãi suất tín dụng trong dân sự và ngân hàng cũng như với các lĩnh vực kinh tế có lợi ích tương đồng. Chẳng hạn, lãi suất do vi phạm nghĩa vụ thanh toán (thương mại) áp dụng theo lãi suất cho vay của các NHTM, nhưng ở lĩnh vực kinh doanh vốn dĩ có cùng đặc điểm đối tượng và lợi ích (lợi nhuận), thì gần như không đề cập. Tương tự, hoạt động cho vay tiêu dùng là quan hệ dân sự, được nhiều nước trên thế giới đưa vào điều chỉnh trong luật dân sự, thường có áp mức TLS (ví dụ: theo mục 491, Chương 2 BLDS Đức thì TLS cho vay tiêu dùng là 8%/ năm; theo Chương II Bộ luật dân sự và thương mại Thái Lan là 15%/ năm), tuy nhiên tại Việt Nam thì lại không bị áp TLS, các bên cho vay tiêu dùng được tự do thỏa thuận, phạm vi can thiệp của Nhà nước để bảo vệ quyền lợi bên vay “yếu thế” rất hạn hẹp.

Thực tiễn thực thi quy định TLS 20%/ năm từ năm 2017 (thời điểm BLDS năm 2015 có hiệu lực) đến nay đã cho thấy: (i) các nghĩa vụ hoàn trả khoản vay (nợ gốc) được quy định khá cụ thể rõ ràng, khoản tiền vay này không thay đổi trong suốt thời hạn hợp đồng, kể cả khi giá trị ban đầu có bị trượt giá so với thị trường; (ii) quy định cứng nhắc TLS 20%/ năm của khoản tiền vay đã thể hiện sự bất hợp lý đáng lo ngại khi được đặt trong mối quan hệ với lãi suất cho vay trong lĩnh vực ngân hàng hiện hành.

Xét về bối cảnh, khi còn là dự thảo, ban soạn thảo BLDS lúc bấy giờ có đưa ra 02 phương án cho tình huống này:

Phương án 1: lãi suất theo thỏa thuận không được vượt quá 20%/ năm của khoản tiền vay;

Phương án 2: lãi suất theo thỏa thuận không được vượt quá 200% lãi suất cơ bản do Ngân hàng nhà nước (NHNN) Việt Nam công bố.² Tuy nhiên, thời điểm đó, ngành ngân hàng trên thực tế không còn điều hành lãi suất theo lãi suất cơ bản (cho dù pháp luật vẫn còn quy định theo khoản 1 Điều 12 Luật Ngân hàng nhà nước 2010)³ nên Phương án 2 không được

² Dự thảo Bộ luật Dân sự trình Quốc hội thông qua tại kỳ họp thứ 10 Quốc hội khóa XIII, tháng 10/2015, tại http://duthaoonline.quochoi.vn/DuThao/Luts/DT_DUTHAO_LUAT/View_Detail.aspx?ItemID=588&TabIndex=1&LangID=1163, truy cập ngày 27/7/2019.

³ Theo quy định này, NHNN công bố lãi suất cơ bản và các loại lãi suất khác để điều hành chính sách tiền tệ, chống cho vay nặng lãi.

quan tâm lựa chọn. Song với Phương án 1, việc ấn định TLS theo những tiêu chí nào lại không được các nhà soạn thảo luật đề cập.

2.2. Quy định trước khi Bộ luật Dân sự năm 2015 có hiệu lực

2.2.1. Quy định theo BLDS năm 1995

Trong giai đoạn thực thi BLDS năm 1995, pháp luật dân sự cho phép các bên tự thỏa thuận lãi suất nhưng không được vượt quá 50%/ năm lãi suất cao nhất do NHNN quy định đối với loại cho vay tương ứng (khoản 1 Điều 473). Vào thời điểm đó, NHNN vẫn thực hiện chính sách điều hành lãi suất (Điều 18 Luật NHNN Việt Nam năm 1997). Thực tế đến ngày 02/8/2000, NHNN mới ban hành Quyết định số 241/2000/QĐ-NHNN công bố lãi suất cơ bản, cho phép các tổ chức tín dụng (TCTD) được cộng biên độ từ 0,3 - 0,5%/ tháng để làm cơ sở tính lãi suất cho vay theo thị trường. Đây là giai đoạn hệ thống ngân hàng hoạt động theo mô hình mới được chuyển đổi thành pháp nhân kinh tế,⁴ song Nhà nước vẫn duy trì kiểm soát chặt chẽ lãi suất.

Quy định về lãi suất trong dân sự nói chung, HĐVTS nói riêng lúc bấy giờ đã thể hiện được *ưu điểm* là dựa theo lãi suất cho vay của các ngân hàng (cho dù lãi suất này có sự can thiệp của Nhà nước), tương ứng với từng kỳ hạn vay, là bước tiến bộ đáng kể trong công tác xây dựng luật theo hướng liên ngành, bảo đảm hài hòa cho các lợi ích phát sinh từ các giao dịch cả trong và ngoài ngân hàng. Tuy nhiên, điểm hạn chế của quy định trên là buộc các bên hợp đồng, cơ quan tài phán cũng như cán bộ nghiệp vụ ngân hàng, phải tham khảo lãi suất theo các kỳ hạn vay tương ứng, hạn mức cho phép áp trần lãi suất.

2.2.2. Quy định theo BLDS năm 2005

Giai đoạn này, lãi suất có những khác biệt cơ bản. Cụ thể, nếu như theo BLDS năm 1995, các quy định cho phép áp dụng lãi suất cao hơn 50% lãi suất cho vay của ngân hàng, thì đến BLDS năm 2005 lãi suất cơ bản được luật hóa (khoản 1 Điều 476 BLDS năm 2005). Nhà làm luật tiếp tục ấn định TLS cho vay trong phạm vi không vượt quá 150% lãi suất cơ bản (mặc dù trước đó theo Quyết định số 546/2002/QĐ-NHNN ngày 30/5/2002 của Thống đốc NHNN, lãi suất cho vay được thực hiện theo định hướng thị trường). Quy định trên vô hình trung tạo ra những bất hợp lý khi đặt trong mối quan hệ với pháp luật chuyên ngành ngân hàng. Theo đó, lãi suất cho vay không được trái với các quy định điều chỉnh lãi suất của quan hệ HĐVTS. Điều này đã tạo ra sự mâu thuẫn khi lãi suất thỏa thuận cho vay trong ngân hàng không còn nằm trong khuôn khổ hợp pháp, thậm chí vô hiệu hóa nếu phần thỏa thuận đó vượt quá quy định cho phép trong luật dân sự.

⁴ Thuật ngữ được đề cập khi hoạt động ngân hàng theo yêu cầu thị trường, khi đó các quy định của luật dân sự đã tiếp cận dựa theo quy luật điều chỉnh này. Theo tài liệu: NHNN - Tổ chức hợp tác kỹ thuật Đức, *Ngân hàng trung ương và NHTM một số nước*, Nxb Thế giới, 1997, tr. 111

Để giải quyết, có ý kiến về giải pháp ình thế: “*tăng lãi suất cơ bản... để bảo đảm cho các hợp đồng tín dụng và vay vốn khác có thể áp dụng lãi suất tối đa lên tới khoảng 1,5%/ tháng...*”⁵ Song theo tác giả, việc lãi suất cơ bản liên tục thay đổi, trong thời gian ngắn sẽ kéo theo những tác động đến lãi suất huy động, quyền lợi của các nhà đầu tư vay vốn ngân hàng, gây mất ổn định thị trường tiền tệ. Thật vậy, từ ngày 01/10/2008 đến ngày 22/12/2008, NHNN công bố 5 lãi suất cơ bản khác nhau từ 14%/ năm xuống 13%/ năm, 12%/ năm, 11%/ năm rồi về lại lãi suất thấp hơn 8,5%/ năm. Thực trạng này lộ rõ điểm yếu trong chính sách tiền tệ.

2. Sự phù hợp giữa lãi suất của hợp đồng vay tài sản (dân sự) và lãi suất thỏa thuận theo chủ trương tự do hóa lãi suất trong lĩnh vực ngân hàng

2.1. Mối quan hệ pháp lý về lãi suất giữa hai dạng hợp đồng

Lãi suất quan hệ tín dụng ngân hàng phản ánh nhu cầu thực tế nhất của thị trường. Bên cạnh đó, nhà làm luật đã nhìn nhận nhu cầu không thể thiếu của tín dụng trong nhân dân trong điều kiện nguồn vốn tín dụng ngân hàng vẫn còn hạn hẹp, khát khe về thủ tục cũng như điều kiện ràng buộc khá phức tạp.

Theo tác giả, lãi suất cho vay của các ngân hàng hoàn toàn đáp ứng tính linh hoạt của lãi suất, phù hợp các lợi ích cơ bản trong dân sự nếu căn cứ vào đó làm nền tảng ấn định lãi suất (HĐVTS). Khi đó phải xét đến việc lựa chọn mô hình ngân hàng nào cho phù hợp vì đặc thù các ngân hàng theo luật Việt Nam hiện nay có cả những tổ chức tín dụng phi ngân hàng, các công ty tài chính cho vay tiêu dùng hoạt động theo những đặc thù riêng với mức lãi cho vay khá cao, gây những phản ứng trái chiều trong dư luận thời gian gần đây.

Như vậy, quan hệ pháp lý giữa lãi suất hai dạng hợp đồng này là không thể thiếu, nhưng không thể đơn thuần chỉ lấy lãi suất của một TCTD hoặc doanh nghiệp nào đấy trên thị trường phát hành trái phiếu có trả lãi làm căn cứ ấn định lãi suất trong dân sự. Điều cần thiết của việc nghiên cứu là phải có những tiêu chí cụ thể khi tham chiếu lãi suất cho vay ngân hàng để ấn định lãi suất HĐVTS sao cho hợp lý, khoa học.

2.2. Những căn cứ pháp lý ấn định lãi suất trong quan hệ hợp đồng vay tài sản

Từ thực tiễn nêu trên, thiết nghĩ lãi suất quan hệ HĐVTS phải khác phục cơ bản những nhược điểm như được đề cập. Đây là vấn đề khó khăn, vì quá trình soạn thảo luật vẫn còn tồn tại những quan điểm khác

⁵ Trương Thanh Đức, *Vấn đề lãi suất cơ bản và quy định lãi suất cho vay không được vượt qua 150% lãi suất cơ bản*, 2005, https://www.sbv.gov.vn/webcenter/portal/servlet/MenuServlet/apph/tcnh/tcnh_chi tiet?leftWi, truy cập ngày 27/7/2019.

biệt, thậm chí đối lập nhau.⁶

Về phương diện kinh tế, lãi suất cho các khoản vay không áp dụng biện pháp bảo đảm thanh toán sẽ cao hơn vì nhiều rủi ro so với khoản vay có bảo đảm. Trong chừng mực nhất định, Nhà nước vẫn khuyến khích đưa vốn nhàn rỗi trong dân vào kinh tế, thúc đẩy sản xuất đời sống. Vì vậy, theo quan điểm của tác giả, duy trì lãi suất quan hệ HĐVTS dựa trên lãi suất cho vay trong lĩnh vực ngân hàng là hợp lý, vẫn bảo đảm quyền lợi của người cho vay dân sự, thay vì ấn định cứng nhắc TLS như quy định hiện nay. Bằng chứng là xuyên suốt các quy định tại BLDS năm 2015, lãi suất được xây dựng dựa vào lãi suất cho vay trên thị trường của các ngân hàng, chủ yếu là NHTM. Khi xác định lãi suất cho phép, nhà làm luật Việt Nam thường ấn định cả lãi phạt vi phạm chậm thanh toán bằng 150% khoản nợ gốc (ngành ngân hàng dùng thuật ngữ “chuyển nợ quá hạn”). Việc áp dụng này có thuận lợi nhất định trong dân sự, vì lĩnh vực này thường không xác định thời hạn thanh toán, căn cứ để chuyển nợ quá hạn (khác với lĩnh vực ngân hàng, cho vay phải ấn định thời hạn vay rõ ràng để thực hiện các nghĩa vụ hoàn trả cũng như điều tiết nguồn vốn).

Đối với lãi suất cho vay (ngân hàng), nếu đơn thuần chỉ dựa trên một vài giao dịch từ đó đưa ra các số liệu, đánh giá lãi suất để tham chiếu là chưa có cơ sở. Bởi lẽ, các ngân hàng tồn tại trên thực tế gồm nhiều loại hình kinh doanh khác biệt: lãi suất của các NHTM có kiểm soát chặt chẽ của Nhà nước thông qua kiểm soát lãi suất huy động vốn, phản ánh tương đối tín dụng thị trường, tùy vào khoản vay đó ngắn hạn hoặc dài hạn, lãi suất này hiện nay dao động từ 9-10,5%/ năm. Ở lĩnh vực cho vay tiêu dùng, các giới hạn về lãi suất trên thực tế vẫn được đặt ra ở mức độ nhất định, các bên tự thỏa thuận lãi suất ở mức 3,58%/ tháng.⁷ Cá biệt có trường hợp cho vay lên đến 6,06%/ tháng⁸ (tương đương 42,96%/ năm hay 72,72%/ năm); lãi suất của các tổ chức tài chính vi mô cho vay tín chấp ở mức khoảng 2,0%/ tháng (tương đương 24%/ năm). Ngoài ra, thị trường tín dụng ngân hàng vẫn duy trì chính sách lãi suất cho người nghèo, người khó tiếp cận tín dụng với các mức lãi ưu đãi.

Trong vấn đề này, lãi suất của các NHTM (chiếm tỷ trọng lớn, chủ yếu của hệ thống ngân hàng) phản ánh rõ nét quy luật thị trường thì quan hệ tín dụng tiêu dùng, khoản vay nhỏ, không có bảo đảm, do những tác động rủi ro nên lãi suất thường rất cao như các nghiên cứu phản ánh.⁹

⁶ Đỗ Văn Đạt, “Lãi suất trần cho vay: Kinh nghiệm nước ngoài và hướng sửa đổi BLDS”, *Tạp chí Nghiên cứu lập pháp*, số 15, năm 2010.

⁷ Hợp đồng tín dụng số 3425317852 ngày 12/8/2014, lãi suất Công ty tài chính H cho ông H vay là 6,06%/ tháng, theo Bản án số 396/2017/DS-ST ngày 07/9/2017 Tòa án nhân dân Quận 8, TP. Hồ Chí Minh.

⁸ Bản án số 410/2018/DS-ST ban hành ngày 4/9/2018 của Tòa án nhân dân Quận 10, TP. Hồ Chí Minh, <https://congboanan.toaan.gov.vn/20292984t/cvn/chi-net-ban-an>, truy cập ngày 28/7/2019

⁹ Edward K. Reed - Edward K. Gill, *Commercial Banking*, Prentice Hall, 1989, tr. 202

Tương tự vậy, lãi suất của các tổ chức tài chính vi mô, tuy cao hơn lãi suất của NHTM, nhưng có phần bù đắp những rủi ro do mất vốn.¹⁰

Như vậy, theo tác giả, việc so sánh đích đến cuối cùng là đưa ra lãi suất hợp lý nhất, không chỉ đơn thuần dựa vào lãi suất cho vay trung bình của các NHTM như đang áp dụng (Điều 306 Luật Thương mại năm 2005; Điều 11 Nghị quyết số 01/2019/NQ-HĐTP). Với những đánh giá trên, thiết nghĩ, phải dựa trên lãi suất trung bình hàng năm (bình quân) của các ngân hàng mới phù hợp vì thể hiện nhu cầu, quyền tự do thỏa thuận lãi suất trên thị trường, không áp dụng riêng ngân hàng nào, kể cả đó là ngân hàng quốc doanh hoặc do tư nhân bỏ vốn đầu tư.

3. Kinh nghiệm áp dụng lãi, lãi suất trong quan hệ hợp đồng vay tài sản theo pháp luật nước ngoài

Nghiên cứu lãi suất HDVTS theo pháp luật của các nước trên thế giới giúp định vị lãi suất hợp lý, từ đó rút ra những kinh nghiệm có giá trị trong bối cảnh Việt Nam hiện nay.

- *Quy định theo hệ thống luật thành văn (civil law)*: các quy định cho vay có sự tương đồng như pháp luật Việt Nam. Bên cạnh các khoản vay dân sự chịu sự điều chỉnh của Luật Hợp đồng Trung Quốc,¹¹ BLDS Đức,¹² các khoản vay từ ngân hàng chịu sự điều chỉnh của luật chuyên ngành này (Điều 37 Luật NHTM Trung Quốc năm 1995, Điều 2, 3 Luật về ngành tín dụng Đức).¹³ Về lãi suất theo HDVTS, các nước có quy định như sau:

Tại Trung Quốc: theo Điều 204 Luật Hợp đồng thống nhất Trung Quốc thì lãi suất do ngân hàng ấn định,¹⁴ trong hoạt động cho vay ngân hàng, lãi suất cho vay cũng được thực hiện theo hướng tự do hóa hoàn toàn (từ năm 2013).

Tại Đức: Điều 488, 489 BLDS Đức cho phép các cơ quan thực thi pháp luật được điều chỉnh lãi suất theo lãi suất cơ bản do NHNN ấn định (Điều 247), được công bố vào tháng 1 và tháng 6 của mỗi năm (ví dụ: ngày 1/1/2006 lãi suất này là 1.37%; 1/7/2006 là 1.95%).¹⁵ Riêng pháp luật Đức quy định lãi suất phạt vi phạm ấn định có giới hạn tương đối thấp, chỉ 5%/năm (khoản 1 Điều 288) được tính trên lãi suất cơ bản (áp dụng cả vi phạm

¹⁰ Đối với lãi suất huy động vốn từ các doanh nghiệp không có chức năng kinh doanh ngân hàng, lãi suất này thường cao hơn lãi suất cho vay, song rủi ro cao, chiếm tỷ trọng không đáng kể, tác giả bài viết không đề cập.

¹¹ Chinese Contract Law (Luật Hợp đồng Trung Quốc), <https://www.wipo.int/edocs/lexdocs/laws/en/cn/cn137en.pdf>, truy cập ngày 11/6/2019.

¹² German Civil Code, http://www.gesetze-im-internet.de/englisch_bgb/englisch_bgb.pdf, truy cập ngày 01/8/2019.

¹³ NHNN - Tổ chức hợp tác kỹ thuật Đức, *sđđ*, tr. 387 - 404.

¹⁴ Điều 204 Luật Hợp đồng Trung Quốc.

¹⁵ Xem. Public notice of 29.12.2005, Fed. Gazette 2006 no. 1 p. 2; public notice of 27.6.2006, Fed. Gazette no. 119 p. 4754, xem tại: <http://www.fed.usbova.pt/wp-content/uploads/2014/12/Codigo-Civil-Alenau-BGB-German-Civil-Code-BGB-english-venison.pdf>, truy cập ngày 11/6/2019.

thanh toán trong các lĩnh vực kinh doanh, thương mại). Đây là sự khác biệt vì tại Việt Nam việc phạt vì phạm chậm thực hiện nghĩa vụ thanh toán trong lĩnh vực này khá cao, các bên có thể thỏa thuận mức phạt lên đến 150%/ năm lãi suất cho vay của các ngân hàng thương mại.

Tại Pháp: các quy định cho vay dân sự cho phép các bên thỏa thuận lãi suất (Điều 1907 BLDS Pháp).¹⁶

- *Quy định theo hệ thống thông luật (common law):* các quy định được hình thành từ các án lệ. Ở Mỹ, tại các liên bang, quy định TLS cho vay đã được bãi bỏ vào năm 1978, hiện chỉ tồn tại ở một vài tiểu bang. Ở Anh, các bên được tự do thỏa thuận lãi suất.¹⁷ Khi giải quyết tranh chấp, tòa án theo hệ thống luật này thường dựa trên lãi suất được nhà nước công bố theo định kỳ 6 tháng hoặc hàng năm, áp dụng cho các giao dịch trong các quan hệ dân sự, hoặc các hoạt động có liên quan đến lãi suất, thường được các tòa án địa phương tham chiếu (Tòa xứ Wales, Anh; Tòa Wisconsin, Hoa Kỳ; Tòa tối cao Singapore).¹⁸

- *Quy định của Nguyên tắc hợp đồng thương mại quốc tế (PICC):*¹⁹ khoản 2, 3 Điều 7.4.9 thứ tư nghĩa vụ thanh toán là “lãi suất trung bình cho vay ngắn hạn của ngân hàng bằng đồng tiền thanh toán”, trường hợp chậm thanh toán mà gây ra thiệt hại lớn thì bên vay còn phải bồi thường thiệt hại.

Với những viện dẫn, phân tích trên, có thể thấy các quy định của pháp luật nước ngoài nhìn chung vẫn lấy lãi suất cho vay bình quân của ngân hàng làm nền tảng, theo định kỳ nhất định để bảo đảm quyền lợi các bên, kể cả khi lãi suất biến động mạnh. Đối chiếu các quy định theo pháp luật Việt Nam minh chứng rằng: lãi suất cho vay dân sự áp dụng trần lãi suất cứng nhắc 20%/ năm, vô hình trung nhà làm luật đã gạt bỏ kênh tham chiếu lãi suất linh hoạt khá quan trọng trên thị trường của các ngân hàng, đi ngược với chính sách lãi suất theo kinh nghiệm pháp luật quốc tế. Một số quốc gia có ấn định TLS trong luật dân sự (Thái Lan, Đức), song quy định này chỉ áp dụng riêng cho các khoản vay tiêu dùng (*consumer loan*) có những hợp lý nhất định, nhằm bảo vệ quyền lợi của bên vay yếu thế, không xem đây là dạng quan hệ vay tài sản như theo pháp luật Việt Nam.

4. Định vị lãi suất hợp lý xuyên suốt quá trình thực hiện hợp đồng vay tài sản

Với TLS chênh lệch khá lớn, cho dù có trao quyền cho Ủy ban thường vụ Quốc hội quyết định điều chỉnh lãi suất nhưng quy định này

¹⁶ Nhà pháp luật Việt - Pháp, *Bộ Luật Dân sự của nước Cộng hòa Pháp*, NXB. Chính trị quốc gia. Hồ Chí Minh, 1999.

¹⁷ *Đỗ Văn Đạt, lldd*

¹⁸ Nguồn: http://www.localcourt.justice.nsw.gov.au/Pages/Practice_procedure/interest_rates.aspx; <https://www.vicourts.gov/services/public/selfhelp/docs/interestrate.pdf>; https://www.supremecourt.gov.sg/docs/default-source/default-document-library/civil-proceedings/practice_direction_no_1_2007_587a2d3322f6e6eb9b0ff0000fc945.pdf, truy cập ngày 01/8/2019.

¹⁹ Do Viện thống nhất tư pháp quốc tế (Umdroit) xuất bản năm 1994.

thiếu khả thi trong tình hình ban hành, sửa đổi luật ở Việt Nam vốn dĩ phải theo thủ tục kéo dài, phức tạp. Nếu không có sự can thiệp quyết liệt của nhà làm luật hoặc có những biến động trên thị trường tiền tệ, quy định này khó nhận được những quan tâm thỏa đáng.

Tại thời điểm dự thảo sửa đổi BLDS (thời điểm năm 2015), nhà làm luật đã lường trước hệ quả nếu áp dụng cứng nhắc TLS theo mức được viện dẫn. Lãnh đạo ngành ngân hàng khi lấy ý kiến dự thảo có đề xuất TLS 20%/ năm, nhưng chỉ áp dụng đối với quan hệ vay mượn vật, không đề cập giao dịch cho vay bằng đồng Việt Nam.²⁰ Những phân tích trên cho thấy, lo ngại này hoàn toàn có cơ sở. Theo thống kê trong khoảng thời gian hai năm gần đây (giai đoạn từ khi BLDS 2015 có hiệu lực), mặt bằng lãi suất trên thị trường tiền tệ tương đối ổn định, lãi suất cho vay của các loại hình ngân hàng có sự khác biệt như đã được đề cập. Lãi suất cho vay bình quân (không chỉ riêng các NHTM như Điều 306 Luật Thương mại năm 2005), tác giá tạm lấy lãi suất do Ủy ban giám sát tài chính quốc gia là cơ quan chuyên môn thuộc Chính phủ công bố theo định kỳ và hàng năm làm căn cứ đối chiếu. Theo đó, lãi suất cho vay bình quân năm 2018 khoảng 8,91% (năm 2017 là 8,86%).²¹ Lãi suất nợ quá hạn bằng 150%, tương ứng năm 2018 là 13,36%/ năm, năm 2017 là 13,29%/ năm. Trong khi đó, TLS quan hệ HĐVTS được ấn định cho phép áp dụng lên đến 20%/ năm là bất hợp lý. Tại thời điểm hiện nay, quy định này tạo ra độ chênh lệch lớn lãi suất giữa hai lĩnh vực này, nguy cơ các cá nhân, tổ chức “bắt tay” với cán bộ tín dụng ngân hàng đi vay ngân hàng với lãi suất thấp, cho vay lại trong dân sự với lãi suất cao hơn để hưởng lợi. Sự chênh lệch lãi suất khá lớn như viện dẫn trên cũng kéo theo những hệ lụy về lãi suất chậm thanh toán trong các lĩnh vực kinh doanh. Trên lý thuyết, lãi suất tự do trong lĩnh vực ngân hàng có thể cao hơn mức 20%/ năm trong dân sự như hiện nay, song ở chiều tác động ngược lại, khi đó sẽ nảy sinh tình trạng tín dụng dân sự bị ứ đọng vì cho vay sẽ không hiệu quả, hoặc các tổ chức, cá nhân có vốn sử dụng vào các kênh đầu tư khác...

Cần nhìn nhận rằng, tuy tồn tại hai hệ thống tín dụng nhưng pháp luật quy định không cho phép các cá nhân, tổ chức lạm dụng thuật ngữ “ngân hàng” cho các hoạt động của mình. Với việc ấn định lãi suất, cũng như BLDS năm 2015 cho phép áp dụng pháp luật liên quan, quy định này

²⁰ Hoàng Yến, “Sửa Bộ luật Dân sự: NHNN đề nghị chỉ áp trần lãi suất 20%/ năm đối với các quan hệ dân sự ngoài ngân hàng”, *Thời báo Tài chính Online*, 2015, <http://thoibaotaichinhvietnam.vn/pages/nien-ta-bao-hienai/2015-08-24/ngan-hang-nha-nuoc-de-nghii-khong-ap-tran-lai-suait-cho-vay-23830.aspx>, truy cập ngày 28/7/2019.

²¹ Ủy ban Giám sát tài chính quốc gia (NFSC), *Báo cáo tổng quan về thị trường tài chính năm 2018*, http://npsc.gov.vn/wp-content/uploads/2018/12/BC-Pubbic-%E1%BB%A1-%E1%BB%99-%E1%BA%A3-%E1%BB%A6-v-%E1%BB%A0-website-%E1%BB%A6y-ban_191218.pdf, http://npsc.gov.vn/wp-content/uploads/2018/12/BC-Pubbic-%E1%BB%A1-%E1%BB%99-%E1%BA%A3-v-%E1%BB%A0-website-%E1%BB%A6y-ban_191218.pdf, truy cập ngày 29/7/2019.

không những tạo ra những bất hợp lý trong cấu trúc lãi suất giữa các lĩnh vực, mà còn nguy cơ lợi dụng đi vay ngân hàng để cho vay lại kiếm lời, thậm chí đảo nợ ngân hàng, đi ngược lại chủ trương đưa vốn vào sản xuất, kinh doanh. Lo ngại này có cơ sở khi mới đây ngành ngân hàng đã có khuyến cáo nghiêm cấm tín dụng đen, có đề cập sự tham gia của các cán bộ, nhân viên tín dụng ngân hàng, theo Quyết định số 1178/QĐ-NHNN triển khai Chỉ thị số 12/CT-TTg của Thủ tướng Chính phủ.

5. Những giải pháp, kiến nghị

Với phân tích, đánh giá về những bất hợp lý trên, tác giả đề xuất một số giải pháp, kiến nghị như sau:

5.1. Giải pháp hoàn thiện pháp luật về lãi suất quan hệ hợp đồng vay tài sản

Một là, lãi suất HDVTS tham chiếu theo lãi suất cho vay bình quân của các ngân hàng trên thị trường.

Quy định TLS như hiện nay là không rõ ràng và không khoa học, tạo ra sự bất hợp lý với lãi suất cho vay trên thị trường trong lĩnh vực ngân hàng. Do vậy, về lâu dài, cần tiến đến mục tiêu bỏ TLS vốn dĩ cứng nhắc, thiếu thực tế, tuân thủ theo quy luật tự do lãi suất. Quy định này nếu được thực hiện sẽ khắc phục tình trạng chênh lệch lãi suất, đồng thời bảo đảm hiện thực chủ trương tự do hóa lãi suất được Đảng đề ra cả trong và ngoài lĩnh vực ngân hàng.

Hai là, lãi suất trong quan hệ HDVTS không được vượt quá 150% lãi suất cho vay bình quân của các ngân hàng trên thị trường theo định kỳ 6 tháng hoặc hàng năm do Chính phủ công bố (có dự báo biến động của kỳ hạn tiếp theo). Với việc tham chiếu lãi suất cho vay bình quân của các ngân hàng, không riêng ngân hàng nào theo định kỳ như trên, lãi suất của HDVTS khi đó sẽ hài hòa, đáp ứng cho các nhu cầu vốn linh hoạt trên thị trường tiền tệ. Lãi suất này trên lý thuyết đã bao gồm các chi phí và lợi nhuận kinh doanh, bảo đảm quyền lợi bên cho vay dân sự. Đồng thời, tác giả cũng kiến nghị cho phép cộng thêm tỷ lệ 150% lãi suất cho vay trong hạn, phù hợp với thông lệ Việt Nam, bù đắp những thiệt hại (nếu có) kể cả khi bên vay chậm thực hiện nghĩa vụ hoàn trả. Quy định này cũng sẽ khắc phục tình trạng khó khăn khu tính toán lãi suất (kể cả khi lãi suất biến động mạnh) giữa các bên dân sự và cả trong công tác giải quyết tranh chấp, các quy định trước đây đã mắc phải.

5.2. Giải pháp nhằm áp dụng thống nhất quy định lãi suất chậm thực hiện nghĩa vụ thanh toán trong lĩnh vực kinh doanh, thương mại cũng như xử lý lợi phạm cho vay nặng lãi

- Đối với quy định chậm thực hiện nghĩa vụ thanh toán trong lĩnh vực kinh doanh, thương mại: Đây là lĩnh vực khá rộng, nếu định nghĩa theo tố tụng dân sự (Điều 30 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015) một số giao dịch trong lĩnh vực này không được nhà làm luật quan tâm đề cập đến, ngay cả khi

Nghị quyết số 01/2019/NQ-HĐTP được ban hành. Trong trường hợp việc áp dụng các quy định pháp luật chuyên ngành liên quan còn nhiều tranh luận, thiết nghĩ cần luật hóa, thống nhất quy định về lãi suất cả trong lĩnh vực kinh doanh, thương mại và cùng lĩnh vực có lợi ích tương đồng. Lãi suất được áp dụng theo mức lãi bình quân của các ngân hàng (thay vì riêng 03 ngân hàng thương mại như quy định hiện nay), trường hợp các bên không thỏa thuận thì áp dụng như quy định tại khoản 2, Điều 468 BLDS năm 2015 (50% lãi suất trên).

- *Đối với việc định lượng lãi suất để xử lý tội cho vay nặng lãi*: Việc điều chỉnh quy định về lãi suất theo HĐVTTS tiệm cận với lãi suất cho vay bình quân trên thị trường của ngân hàng sẽ xác định khách thể bị xâm hại hợp lý nhằm xử lý tội phạm cho vay nặng lãi, đồng thời hạn chế tình trạng các đối tượng lợi dụng chênh lệch lãi suất không đưa vốn trực tiếp vào hoạt động sản xuất kinh doanh. ●

Tài liệu tham khảo

- [1] Bản án số 410/2018/DS-ST ban hành ngày 4/9/2018 của Tòa án nhân dân Quận 10, TP. Hồ Chí Minh [trans: Judgment No. 410/2018/DS-PT dated 4/9/2018 of the People's Court of District 10, Ho Chi Minh City]
- [2] Bản án số 396/2017/DS-ST ngày 07/9/2017 Tòa án nhân dân Quận 8, TP. Hồ Chí Minh [trans: Judgment No. 410/396/2017/DS-ST dated 17/9/2017 of the People's Court of District 8, Ho Chi Minh City]
- [3] Đỗ Văn Đại, "Lãi suất trần cho vay Kinh nghiệm nước ngoài và hướng sửa đổi BLDS", *Tạp chí Nghiên cứu lập pháp*, số 15, năm 2010 [trans: Do Van Dai, *Interest rate ceiling in loans: Exotic experiences and directions for adjusting the Civil Code Law, Legislative Studies* no. 15, 2010]
- [4] Trương Thanh Đức, *Vấn đề lãi suất cơ bản và quy định lãi suất cho vay không được vượt quá 150% lãi suất cơ bản*, 2005. https://www.sbv.gov.vn/webcenter/portal/vi/menu/mv/apph/tcnh/tcnh_chinh?leftWi, accessed on 27/7/2019
- [5] Ngân hàng nhà nước, Tổ chức hợp tác kỹ thuật Đức, *Ngân hàng trung ương và NHTM một số nước*, Nxb. Thế Giới (HN), 1997 [trans: State Bank, German Technical Cooperation Organization, *Several Nations' Central Banks and Commercial Banks*, Thế Giới Publisher, 1997]
- [6] Nhà pháp luật Việt Pháp, *BLDS của nước Cộng hòa Pháp*, Nxb. Chính trị quốc gia, 1998 [trans: Vietnam-France Law House (1998), *The Civil Code Law of French Republic*, Chính trị quốc gia Publishing House]
- [7] NHNN - Tổ chức hợp tác kỹ thuật Đức, *Ngân hàng trung ương và NHTM một số nước*, Nxb Thế giới, 1997 [trans: State Bank - German Technical Cooperation Agency, *State Banks and Commercial Banks of some countries*, 1997]
- [8] Edward K. Reed - Edward K. Gill, *Commercial Banking*, Prentice Hall, 1989
- [9] Trường Đại học Luật TP. Hồ Chí Minh, *Giáo trình Luật Ngân hàng*, Nxb. Hồng Đức, 2015 [trans: Ho Chi Minh City University of Law, *Banking Law Textbook*, Hồng Đức Publisher, 2015]
- [10] Ủy ban Giám sát tài chính quốc gia (NFSC), *Báo cáo tổng quan về thị trường tài chính năm 2018 Tài liệu Dự thảo Bộ luật Dân sự minh Quốc hội thông qua tại kỳ họp thứ 10 Quốc hội khóa XIII, tháng 10/2015* [trans: National Financial Supervisory Commission (NFSC), *Overall report on financial market in 2018 Document: Draft Civil Code Law for Assembly Submission at the 10th meeting of National Assembly no. XIII, October, 2015*], http://duthaoonline.quechovn/DuThao/Lists/DT_DUTHAO_LUAT/View_Detail.aspx?ItemID=588&TabIndex=1&LangID=1163, accessed on 27/7/2019
- [9] Hoàng Yến, "Sửa Bộ luật Dân sự: NHNN đề nghị cho áp trần lãi suất 20% năm đối với các quan hệ dân sự ngoài ngân hàng", *Thời báo Tài chính Online*, 2015, <http://thoibaotaichinhvietnam.vn/pages/tien-re-bao-hiem/2015-08-24/ngan-hang-nha-nuoc-de-nghu-khong-ap-tran-lai-suat-cho-vay-23830.aspx>, accessed on 28/7/2019